

PHỤ LỤC CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CẤP MẦM NON

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNV, ngày tháng 9 năm 2025 của Sở Nội vụ)

STT	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Yêu cầu khác
1	2	3	4	5	6	7
I	Giáo viên mầm non	87	Cao đẳng trở lên	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III, mã số V.07.02.26	
1	Phường Mường Lay	1				
1.1	Trường Mầm non số 2 Sá Tổng	1				
2	Xã Mường Toong	12				
2.1	Trường Mầm non Mường Toong	6				
2.2	Trường Mầm non Huổi Léch	6				
3	Xã Nậm Kè	15				
3.1	Trường Mầm non Nậm Kè	13				
3.2	Trường Mầm non Pá Mỳ	2				
4	Xã Quảng Lâm	5				
4.1	Trường Mầm non Quảng Lâm	4				
4.2	Trường Mầm non Na Cô Sa	1				

STT	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Yêu cầu khác
5	Xã Mường Phăng	2				
5.1	Trường Mầm non số 1 Nà Nhạn	2				
6	Xã Búng Lao	2				
6.1	Trường Mầm non Búng Lao	2				
7	Xã Mường Lạn	3				
7.1	Trường Mầm non Xuân Lao	2				
7.2	Trường Mầm non Mường Lạn	1				
8	Xã Na Sang	1				
8.1	Trường Mầm non Ma Thì Hồ	1				
9	Xã Sáng Nhè	7				
9.1	Trường Mầm non Mường Đụn	4				
9.2	Trường Mầm non Xá Nhè	2				
9.3	Trường Mầm non Phình Sáng	1				
10	Xã Sín Chải	10				
10.1	Trường Mầm non Lao Xả Phình	3				
10.2	Trường Mầm non Sín Chải	3				
10.3	Trường Mầm non Tả Sìn Thàng	4				
11	Xã Sính Phình	9				

STT	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Yêu cầu khác
11.1	Trường Mầm non Sính Phình	3				
11.2	Trường Mầm non Tả Phìn	3				
11.3	Trường Mầm non Trung Thu	3				
12	Xã Tủa Thành	2				
12.1	Trường Mầm non Huổi Sớ	2				
13	Xã Mường Mùn	2				
13.1	Trường Mầm non Pú Xi	2				
14	Xã Nà Hỳ	2				
14.1	Trường Mầm non Nà Khoa	1				
14.2	Trường Mầm non Nậm Nhừ	1				
15	Xã Si Pa Phìn	2				
15.1	Trường Mầm non Si Pa Phìn	2				
16	Xã Xa Dung	1				
16.1	Trường Mầm non Ban Mai	1				
17	Xã Sam Mứn	1				
17.1	Trường Mầm non Na Ư	1				
18	Xã Thanh An	2				
18.1	Trường Mầm non Hoàng Công Chất	1				

STT	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Yêu cầu khác
18.2	Trường Mầm non số 1 Thanh An	1				
19	Xã Mường Luân	1				
19.1	Trường Mầm non Chiềng Sơ	1				
20	Xã Mường Nhé	7				
20.1	Trường Mầm non Chung Chải	1				
20.2	Trường Mầm non Mường Nhé	3				
20.3	Trường Mầm non Nậm Vì	3				
II	Nhân viên ở trường Mầm non	12				
1	Nhân viên Văn thư	4	Trung cấp trở lên	Văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp	Văn thư viên trung cấp, mã số 02.008	
1.1	Phường Mường Lay	3				
1.1.1	Trường Trường Mầm non Nậm Cắn	1				
1.1.2	Trường Mầm non Bản Lé	1				
1.1.3	Trường Mầm non Đồi Cao	1				
1.2	Xã Mường Toong	1				
2.2.1	Trường Mầm non Huổi Léch	1				

STT	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Yêu cầu khác
2	Nhân viên Thủ quỹ	1	Trung cấp trở lên	Chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán, Tài chính, Tài chính - Ngân hàng; Tài chính kế toán; Kế toán và Tài chính; Tài chính quản lý công	Nhân viên thủ quỹ, mã số 06.035	
2.1	<i>Xã Nà Búng</i>	<i>1</i>				
2.1.1	Trường Mầm non Nà Búng	1				
3	Nhân viên Thư viện	7	Trung cấp trở lên	Chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp	Thư viện viên hạng IV, mã số V.10.02.07	
3.1	<i>Xã Mường Toong</i>	<i>1</i>				
4.1.1	Trường Mầm non Huổi Léch	1				
3.2	<i>Xã Nậm Kè</i>	<i>1</i>				
3.2.1	Trường Mầm non Nậm Kè	1				
3.3	<i>Xã Sáng Nhè</i>	<i>1</i>				
3.3.1	Trường Mầm non Mường Đun	1				
3.4	<i>Xã Mường Nhé</i>	<i>3</i>				
3.4.1	Trường Mầm non Chung Chải	1				
3.4.2	Trường Mầm non Mường Nhé	1				
3.4.3	Trường Mầm non Nậm Vì	1				

STT	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Yêu cầu khác
3.5	<i>Xã Nà Tấu</i>	<i>1</i>				
3.5.1	Trường Mầm non Mường Đăng	1				
Tổng (I+II)		99				

PHỤ LỤC CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CẤP TIỂU HỌC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNV, ngày tháng 9 năm 2025 của Sở Nội vụ)

STT	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Yêu cầu khác
1	2	3	4	5	6	7
A	GIÁO VIÊN TIỂU HỌC	93				
I	Giáo viên dạy văn hóa	41	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học; Sư phạm tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29	
1	Phường Mường Lay	6				
1.1	Trường Tiểu học Lay Nưa	1				
1.2	Trường Tiểu học Bản Mo	1				
1.3	Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Sá Tổng	3				
1.4	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đoàn Kết	1				
2	Xã Mường Toong	6				
2.1	Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Léch	6				
3	Xã Nậm Kè	2				
3.1	Trường PTDTBT Tiểu học Pá Mỳ	2				
4	Xã Quảng Lâm	7				
4.1	Trường PTDTBT Tiểu học Quảng Lâm	6				
4.2	Trường PTDTBT Tiểu học Na Cô Sa	1				

STT	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Yêu cầu khác
5	<i>Xã Mường Phăng</i>	2				
5.1	Trường Tiểu học số 2 Pá Khoang	2				
6	<i>Xã Tủa Chùa</i>	3				
6.1	Trường PTDTBT Tiểu học Kim Đồng	1				
6.2	Trường PTDTBT Tiểu học Mường Báng	1				
6.3	Trường Tiểu học Tủa Chùa	1				
7	<i>Xã Sáng Nhè</i>	2				
7.1	Trường PTDTBT Tiểu học Mường Đùn	2				
8	<i>Xã Sín Chải</i>	3				
8.1	Trường PTDTBT Tiểu học Sín Chải	3				
9	<i>Xã Sính Phình</i>	4				
9.1	Trường PTDTBT Tiểu học Sính Phình số 1	3				
9.2	Trường PTDTBT Tiểu học Tả Phìn	1				
10	<i>Xã Tủa Thàng</i>	1				
10.1	Trường PTDTBT Tiểu học Tủa Thàng số 1	1				
11	<i>Xã Nà Hỳ</i>	2				
11.1	Trường PTDTBT Tiểu học Nà Khoa	2				

STT	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Yêu cầu khác
12	<i>Xã Nà Búng</i>	<i>1</i>				
12.1	Trường PTDTBT Tiểu học Nà Búng	1				
13	<i>Xã Xa Dung</i>	<i>1</i>				
13.1	Trường PTDTBT Tiểu học Phì Nhừ	1				
14	<i>Xã Mường Nhé</i>	<i>1</i>				
14.1	Trường PTDTBT Tiểu học Nậm Vỉ	1				
II	Giáo viên dạy Âm nhạc	2	Đại học trở lên	Sư phạm Âm nhạc, Âm nhạc học, Thanh nhạc	Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29	Nếu tốt nghiệp ngành ngoài Sư phạm phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên Tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành
1	<i>Xã Mường Toong</i>	<i>1</i>				
1.1	Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Léch	1				
2	<i>Xã Si Pa Phìn</i>	<i>1</i>				
2.1	Trường PTDTBT Tiểu học Si Pa Phìn	1				

STT	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Yêu cầu khác
III	Giáo viên dạy Mỹ thuật	1	Đại học trở lên	Sư phạm Mỹ thuật; Mỹ thuật; Lý luận, lịch sử và phê bình mỹ thuật; Hội họa; Đồ họa; Điêu khắc; Gốm; Mỹ thuật đô Thị; Thiết kế công nghiệp; Thiết kế đồ họa; Thiết kế thời trang; Thiết kế mỹ thuật sân khấu, điện ảnh; Lý luận và lịch sử mỹ thuật ứng dụng	Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29	Nếu tốt nghiệp ngành ngoài Sư phạm phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên Tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành
1	<i>Xã Mường Toong</i>	<i>1</i>				
1.1	Trường PTDTBT Tiểu học Mường Toong số 1	1				
IV	Giáo viên dạy giáo dục thể chất	2	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học; Giáo dục Thể chất; Thể dục, thể thao; Quản lý thể dục thể thao; Huấn luyện thể thao	Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29	Nếu tốt nghiệp ngành ngoài Sư phạm phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên Tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành
1	<i>Xã Quảng Lâm</i>	<i>1</i>				
1.1	Trường PTDTBT Tiểu học Quảng Lâm	1				
2	<i>Xã Sín Chải</i>	<i>1</i>				
2.1	Trường PTDTBT Tiểu học Sín Chải	1				

STT	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Yêu cầu khác
V	Giáo viên dạy Tiếng Anh	36	Đại học trở lên	Sư phạm Tiếng Anh; Tiếng Anh; Ngôn ngữ Anh; Phiên dịch Anh	Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29	Nếu tốt nghiệp ngành ngoài Sư phạm phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên Tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành
1	<i>Xã Sín Thầu</i>	1				
1.1	Trường PTDTBT Tiểu học Leng Su Sín	1				
2	<i>Xã Mường Toong</i>	2				
2.1	Trường PTDTBT Tiểu học Mường Toong số 1	1				
2.2	Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Léch	1				
3	<i>Xã Nậm Kè</i>	1				
3.1	Trường PTDTBT Tiểu học Pá Mỳ	1				
4	<i>Xã Quảng Lâm</i>	1				
4.1	Trường PTDTBT Tiểu học Quảng Lâm	1				
5	<i>Xã Nà Tấu</i>	2				
5.1	Trường Tiểu học Mường Đăng	2				
6	<i>Xã Tủa Chùa</i>	1				
6.1	Trường PTDTBT Tiểu học Mường Báng	1				

STT	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Yêu cầu khác
7	<i>Xã Sáng Nhè</i>	2				
7.1	Trường PTDTBT Tiểu học Mường Đùn	1				
7.2	Trường PTDTBT Tiểu học Xá Nhè	1				
8	<i>Xã Sín Chải</i>	4				
8.1	Trường PTDTBT Tiểu học Sín Chải	2				
8.2	Trường PTDTBT Tiểu học Tả Sìn Thàng	1				
8.3	Trường PTDTBT Tiểu học và Trung học cơ sở Lao Xả Phình	1				
9	<i>Xã Sính Phình</i>	3				
9.1	Trường PTDTBT Tiểu học Tả Phìn	1				
9.2	Trường PTDTBT Tiểu học Trung Thu	1				
9.3	Trường Tiểu học Sính Phình số 2	1				
10	<i>Xã Tủa Thàng</i>	2				
10.1	Trường PTDTBT Tiểu học Tủa Thàng số 1	1				
10.2	Trường PTDTBT Tiểu học và Trung học cơ sở Huổi Sỏ	1				
11	<i>Xã Pú Nhung</i>	2				
11.1	Trường PTDTBT Tiểu học Rạng Đông	1				
11.2	Trường Tiểu học Pú Nhung	1				

STT	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Yêu cầu khác
12	<i>Xã Nà Hỳ</i>	3				
12.1	Trường PTDTBT Tiểu học Nà Khoa	1				
12.2	Trường PTDTBT Tiểu học Nà Hỳ	1				
12.3	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Nậm Chua (dạy liên cấp)	1				
13	<i>Xã Nà Búng</i>	2				
13.1	Trường PTDTBT Tiểu học Nà Búng	1				
13.2	Trường PTDTBT Tiểu học và Trung học cơ sở Vàng Đán	1				
14	<i>Xã Thanh Yên</i>	1				
14.1	Trường Tiểu học Noong Luống	1				
15	<i>Xã Na Son</i>	1				
15.1	Trường PTDTBT Tiểu học Keo Lôm	1				
16	<i>Xã Xa Dung</i>	1				
16.1	Trường PTDTBT Tiểu học Quang Trung	1				
17	<i>Xã Mường Luân</i>	2				
17.1	Trường PTDTBT Tiểu học Mường Luân	1				
17.2	Trường PTDTBT Tiểu học Luân Giới	1				
18	<i>Xã Chiềng Sinh</i>	1				

STT	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Yêu cầu khác
18.1	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Nà Sáy	1				
19	<i>Xã Mường Nhé</i>	4				
19.1	Trường PTDTBT Tiểu học Trần Văn Thọ	2				
19.2	Trường PTDTBT Tiểu học Nậm Vì	2				
VI	Giáo viên dạy Tin học - Công nghệ	11	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học; công nghệ thông tin; Máy tính và công nghệ thông tin; Kỹ thuật máy tính; Khoa học máy tính; Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; Công nghệ kỹ thuật máy tính; An toàn thông tin; Sư phạm Công nghệ	Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29	Nếu tốt nghiệp ngành ngoài Sư phạm phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên Tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành
1	<i>Phường Mường Lay</i>	1				
1.1	Trường Tiểu học Nậm Cản	1				
2	<i>Xã Mường Toong</i>	2				
2.1	Trường PTDTBT Tiểu học Mường Toong số 1	1				
2.2	Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Léch	1				
3	<i>Xã Nậm Kè</i>	1				
3.1	Trường PTDTBT Tiểu học Pá Mỳ	1				

STT	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Yêu cầu khác
4	<i>Xã Quảng Lâm</i>	<i>1</i>				
4.1	Trường PTDTBT Tiểu học Quảng Lâm	1				
5	<i>Xã Sáng Nhè</i>	<i>1</i>				
5.1	Trường PTDTBT Tiểu học Phình Sáng	1				
6	<i>Xã Sìn Chải</i>	<i>1</i>				
6.1	Trường PTDTBT Tiểu học Tả Sìn Thàng	1				
7	<i>Xã Pú Nhung</i>	<i>1</i>				
7.1	Trường PTDTBT Tiểu học Rạng Đông	1				
8	<i>Xã Si Pa Phìn</i>	<i>1</i>				
8.1	Trường PTDTBT Tiểu học Si Pa Phìn	1				
9	<i>Xã Mường Nhé</i>	<i>2</i>				
9.1	Trường PTDTBT Tiểu học Trần Văn Thọ	1				
9.2	Trường PTDTBT Tiểu học Nậm Vì	1				
B	Nhân viên ở trường Tiểu học	11				
1	Nhân viên Kế toán	4	Đại học trở lên	Chuyên ngành kế toán; kiểm toán; tài chính	Kế toán viên, mã số 06.031	
1.1	<i>Phường Mường Lay</i>	<i>1</i>				
1.1.1	Trường Tiểu học Nậm Cản	1				

STT	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Yêu cầu khác
1.2	<i>Xã Muồng Lạn</i>	2				
1.2.1	Trường Tiểu học Xuân Lao	1				
1.2.2	Trường Tiểu học Muồng Lạn	1				
1.3	<i>Xã Chiềng Sinh</i>	1				
1.3.1	Trường Tiểu học Muồng Thín	1				
2	Nhân viên Văn thư	4	Trung cấp trở lên	Văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp	Văn thư viên trung cấp, mã số 02.008	
2.1	<i>Phường Muồng Lay</i>	1				
2.1.1	Trường Tiểu học Nậm Cản	1				
2.2	<i>Xã Muồng Toong</i>	1				
2.2.1	Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Léch	1				
2.3	<i>Xã Nậm Kè</i>	1				
2.3.1	Trường PTDTBT Tiểu học Nậm Kè số 2	1				
2.4	<i>Xã Núa Ngam</i>	1				
2.4.1	Trường PTDTBT Tiểu học số 1 Na Tông	1				

STT	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Yêu cầu khác
3	Nhân viên Thư viện	1	Trung cấp trở lên	Chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp	Thư viện viên hạng IV, mã số V.10.02.07	
3.1	<i>Xã Mường Toong</i>	1				
3.1.1	Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Léch	1				
4	Tư vấn học sinh	2	Đại học trở lên	Tâm lý học; Công tác xã hội; Xã hội học; Đào tạo giáo viên phù hợp với cấp học	Viên chức tư vấn học sinh hạng III, mã số V.07.07.24	
4.1	<i>Phường Mường Lay</i>	2				
4.1.1	Trường Tiểu học Nậm Cản	1				
4.1.2	Trường Tiểu học Bản Mo	1				
Tổng (A+B)		104				

PHỤ LỤC CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNV, ngày tháng 9 năm 2025 của Sở Nội vụ)

STT	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Yêu cầu khác
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>
A	GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ	91				
I	Giáo viên dạy Ngữ văn	10	Đại học trở lên	Sư phạm Ngữ văn; Ngữ văn; Văn học; Lý luận văn học; Phương pháp dạy học môn Văn; Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam; Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài; Văn học so sánh; Văn hóa học; Văn hóa dân gian; Văn - Sử; Văn - GDCD	Giáo viên trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.32	Nếu tốt nghiệp ngành ngoài sư phạm thì phải có chứng chỉ sư phạm dành cho giáo viên Trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành
<i>1</i>	<i>Xã Nậm Kè</i>	<i>1</i>				
1.1	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Pá Mỳ	1				
<i>2</i>	<i>Xã Búng Lao</i>	<i>1</i>				
2.1	Trường Trung học cơ sở Búng Lao	1				
<i>3</i>	<i>Xã Nậm Nền</i>	<i>1</i>				
3.1	Trường Trung học cơ sở Nậm Nền	1				
<i>4</i>	<i>Xã Sín Chải</i>	<i>1</i>				
4.1	Trường PTDTBT Tiểu học và Trung học cơ sở Lao Xả Phình	1				
<i>5</i>	<i>Xã Sính Phình</i>	<i>2</i>				

STT	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Yêu cầu khác
5.1	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Sính Phình	1				
5.2	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Tả Phìn	1				
6	<i>Xã Tủa Thành</i>	<i>1</i>				
6.1	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Tủa Thành	1				
7	<i>Xã Mường Mùn</i>	<i>2</i>				
7.1	Trường PTDTBT Tiểu học và Trung học cơ sở Pú Xi	2				
8	<i>Xã Mường Nhà</i>	<i>1</i>				
8.1	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Mường Nhà	1				
II	Giáo viên dạy Địa lí	2	Đại học trở lên	Sư phạm Địa lý; Địa lý; Địa lý học; Địa lý tự nhiên; Bản đồ học; Bản đồ, Viễn thám và hệ thống tin địa lý; Địa lí tự nhiên; Địa mạo và cổ địa lý; Địa lý tài nguyên và môi trường	Giáo viên trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.32	Nếu tốt nghiệp ngành ngoài sư phạm thì phải có chứng chỉ sư phạm dành cho giáo viên Trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành
1	<i>Xã Nậm Kè</i>	<i>1</i>				
1.1	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Nậm Kè	1				
2	<i>Xã Sính Phình</i>	<i>1</i>				
2.1	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Tả Phìn	1				

STT	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Yêu cầu khác
III	Giáo viên dạy Toán	16	Đại học trở lên	Sư phạm Toán; Toán; Toán và thống kê; Toán học; Khoa học tính toán; Toán ứng dụng; Toán cơ; Toán tin; Toán giải tích; Phương trình vi phân và tích phân; Đại số và lý thuyết số; Hình học và tô pô; Lý thuyết xác suất và thống kê toán học; Cơ sở toán học cho tin học; Phương pháp toán sơ cấp; Toán - Lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.32	Nếu tốt nghiệp ngành ngoài sư phạm thì phải có chứng chỉ sư phạm dành cho giáo viên Trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành
1	<i>Phường Mường Lay</i>	3				
1.1	Trường Trung học cơ sở Lay Nura	1				
1.2	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bá Ngọc	1				
1.3	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đoàn Kết	1				
2	<i>Xã Mường Toong</i>	1				
2.1	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Huổi Léch	1				
3	<i>Xã Nậm Kè</i>	1				
3.1	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Pá Mỹ	1				
4	<i>Xã Mường Ảng</i>	2				
4.1	Trường Trung học cơ sở Mường Ảng	1				
4.2	Trường Trung học cơ sở Ảng Nura	1				

STT	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Yêu cầu khác
5	<i>Xã Búng Lao</i>	<i>1</i>				
5.1	Trường Trung học cơ sở Búng Lao	1				
6	<i>Xã Pa Ham</i>	<i>1</i>				
6.1	Trường Trung học cơ sở Mường Anh	1				
7	<i>Xã Sính Phình</i>	<i>1</i>				
7.1	Trường PTDTBT trung học cơ sở Trung Thu	1				
8	<i>Xã Tủa Thàng</i>	<i>1</i>				
8.1	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Tủa Thàng	1				
9	<i>Xã Mường Mùn</i>	<i>1</i>				
9.1	Trường PTDTBT Tiểu học và Trung học cơ sở Pú Xi	1				
10	<i>Xã Nà Hy</i>	<i>1</i>				
10.1	Trường PTDTBT Tiểu học và Trung học cơ sở Nậm Nhừ	1				
11	<i>Xã Si Pa Phìn</i>	<i>1</i>				
11.1	Trường Trung học cơ sở Tân Phong	1				
12	<i>Xã Mường Nhà</i>	<i>1</i>				
12.1	Trường PTDTBT Tiểu học và Trung học cơ sở Phu Luông	1				
13	<i>Xã Mường Nhé</i>	<i>1</i>				

STT	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Yêu cầu khác
13.1	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Nậm Vĩ	1				
IV	Giáo viên dạy Vật lí	5	Đại học trở lên	Sư phạm Vật lý; Vật lý; Vật lý kỹ thuật; vật lý học; vật lý nguyên tử và hạt nhân; Kỹ thuật hạt nhân; Vật lý lý thuyết và vật lý toán; Vật lý chất rắn; Vật lý vô tuyến và điện tử; Cơ học vật rắn; Cơ học chất lỏng và chất khí; Cơ học; Quang học; Vật lý địa cầu	Giáo viên trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.32	Nếu tốt nghiệp ngành ngoài sư phạm thì phải có chứng chỉ sư phạm dành cho giáo viên Trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành
1	<i>Phường Mường Lay</i>	1				
1.1	Trường Trung học cơ sở Lay Nua	1				
2	<i>Xã Búng Lao</i>	2				
2.1	Trường Trung học cơ sở Ăng Tờ	1				
2.2	Trường Trung học cơ sở Búng Lao	1				
3	<i>Xã Sính Phình</i>	1				
3.1	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Tả Phìn	1				
4	<i>Xã Mường Mùn</i>	1				
4.1	Trường PTDTBT Tiểu học và Trung học cơ sở Pú Xi	1				
V	Giáo viên dạy Hóa học	6	Đại học trở lên	Sư phạm Hóa học; Hóa học; Kỹ thuật hóa học; Hóa vô cơ; Hóa hữu cơ; Hóa học các hợp chất thiên nhiên; Hóa phân tích; Hóa lý thuyết và hóa lý; Hóa môi trường; Hóa - Sinh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.32	Nếu tốt nghiệp ngành ngoài sư phạm thì phải có chứng chỉ sư phạm dành cho giáo viên Trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành

STT	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Yêu cầu khác
1	<i>Phường Mường Lay</i>	<i>1</i>				
1.1	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đoàn Kết	1				
2	<i>Xã Quảng Lâm</i>	<i>1</i>				
2.1	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Quảng Lâm	1				
3	<i>Xã Pa Ham</i>	<i>1</i>				
3.1	Trường Trung học cơ sở Mường Anh	1				
4	<i>Xã Sính Phình</i>	<i>1</i>				
4.1	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Trung Thu	1				
5	<i>Xã Mường Nhé</i>	<i>1</i>				
5.1	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Chung Chải	1				
6	<i>Xã Sáng Nhè</i>	<i>1</i>				
6.1	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Phình Sáng	1				

STT	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Yêu cầu khác
VI	Giáo viên dạy Sinh học	4	Đại học trở lên	Sư phạm Sinh học; Sinh học; Công nghệ sinh học; Kỹ thuật sinh học; Sinh học ứng dụng; Y sinh học thể dục thể thao; Vi sinh vật học; Thủy sinh vật học; Thực vật học; Sinh học thực nghiệm; Hóa sinh học; Sinh thái học; Di truyền học; Công nghệ sinh học; Sinh - Kỹ thuật nông nghiệp; Sinh - Hóa	Giáo viên trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.32	Nếu tốt nghiệp ngành ngoài sư phạm thì phải có chứng chỉ sư phạm dành cho giáo viên Trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành
1	<i>Phường Mường Lay</i>	1				
1.1	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Sông Đà	1				
2	<i>Xã Mường Toong</i>	1				
2.1	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Huổi Léch	1				
3	<i>Xã Tủa Thành</i>	1				
3.1	Trường PTDTBT Tiểu học và Trung học cơ sở Huổi Sớ	1				
4	<i>Xã Nà Hỳ</i>	1				
4.1	Trường PTDTBT Tiểu học và Trung học cơ sở Nậm Nhừ	1				
VII	Giáo viên dạy Giáo dục thể chất	4	Đại học trở lên	Thể dục, thể thao; Quản lý thể dục thể thao; Giáo dục Thể chất; Huấn luyện thể thao	Giáo viên trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.32	Nếu tốt nghiệp ngành ngoài sư phạm thì phải có chứng chỉ sư phạm dành cho giáo viên Trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành

STT	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Yêu cầu khác
1	<i>Xã Mường Ảng</i>	<i>1</i>				
1.1	Trường Trung học cơ sở Mường Ảng	1				
2	<i>Xã Pa Ham</i>	<i>1</i>				
2.1	Trường Trung học cơ sở Mường Anh	1				
3	<i>Xã Sín Chải</i>	<i>1</i>				
3.1	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Sín Chải	1				
4	<i>Xã Nà Búng</i>	<i>1</i>				
4.1	Trường PTDTBT Tiểu học và Trung học cơ sở Vàng Đán	1				
VIII	Giáo viên dạy Tiếng Anh	23	Đại học trở lên	Sư phạm Tiếng Anh; Tiếng Anh; Ngôn ngữ Anh; Phiên dịch Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.32	Nếu tốt nghiệp ngành ngoài sư phạm thì phải có chứng chỉ sư phạm dành cho giáo viên Trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành
1	<i>Phường Mường Lay</i>	<i>2</i>				
1.1	Trường Trung học cơ sở Lay Nưa	1				
1.2	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bá Ngọc	1				
2	<i>Xã Mường Toong</i>	<i>2</i>				
2.1	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Huổi Léch	1				
2.2	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Mường Toong	1				

STT	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Yêu cầu khác
3	<i>Xã Nậm Kè</i>	<i>1</i>				
3.1	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Nậm Kè	1				
4	<i>Xã Quảng Lâm</i>	<i>1</i>				
4.1	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Na Cô Sa	1				
5	<i>Xã Mường Phăng</i>	<i>1</i>				
5.1	Trường Trung học cơ sở Võ Nguyên Giáp	1				
6	<i>Xã Mường Ảng</i>	<i>1</i>				
6.1	Trường Trung học cơ sở Ảng Nưa	1				
7	<i>Xã Pa Ham</i>	<i>1</i>				
7.1	Trường Trung học cơ sở Mường Anh	1				
8	<i>Xã Tủa Chùa</i>	<i>1</i>				
8.1	Trường Trung học cơ sở Mường Báng	1				
9	<i>Xã Sín Chải</i>	<i>2</i>				
9.1	Trường PTDTBT Tiểu học và Trung học cơ sở Lao Xả Phình	1				
9.2	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Sín Chải	1				
10	<i>Xã Sính Phình</i>	<i>1</i>				
10.1	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Tả Phìn	1				

STT	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Yêu cầu khác
11	<i>Xã Tủa Thành</i>	<i>1</i>				
11.1	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Tủa Thành	1				
12	<i>Xã Chiềng Sinh</i>	<i>1</i>				
12.1	Trường Trung học cơ sở Khong Hin	1				
13	<i>Xã Nà Hỳ</i>	<i>2</i>				
13.1	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Nậm Chua	1				
13.2	Trường PTDTBT Tiểu học và Trung học cơ sở Nậm Nhừ	1				
14	<i>Xã Nà Búng</i>	<i>1</i>				
14.1	Trường PTDTBT Tiểu học và Trung học cơ sở Vàng Đán	1				
15	<i>Xã Si Pa Phìn</i>	<i>1</i>				
15.1	Trường Trung học cơ sở Tân Phong	1				
16	<i>Xã Na Son</i>	<i>1</i>				
16.1	Trường PTDTBT Tiểu học và Trung học cơ sở Na Son	1				
17	<i>Xã Mường Luân</i>	<i>1</i>				
17.1	Trường PTDTBT Tiểu học và Trung học cơ sở Mường Luân	1				
18	<i>Xã Mường Nhé</i>	<i>2</i>				
18.1	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Mường Nhé	1				

STT	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Yêu cầu khác
18.2	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Nậm Vĩ	1				
IX	Giáo viên dạy Âm nhạc	5	Đại học trở lên	Sư phạm Âm nhạc, Âm nhạc học, Thanh nhạc	Giáo viên trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.32	Nếu tốt nghiệp ngành ngoài sư phạm thì phải có chứng chỉ sư phạm dành cho giáo viên Trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành
1	<i>Phường Mường Lay</i>	<i>1</i>				
1.1	Trường Trung học cơ sở Lay Nưa	1				
2	<i>Xã Nà Hỳ</i>	<i>1</i>				
2.1	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Nà Khoa	1				
3	<i>Xã Nà Búng</i>	<i>1</i>				
3.1	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Nà Búng	1				
4	<i>Xã Chà Tở</i>	<i>1</i>				
4.1	Trường PTDTBT Tiểu học và Trung học cơ sở Nậm Khăn	1				
5	<i>Xã Mường Luân</i>	<i>1</i>				
5.1	Trường Trung học cơ sở Luân Giới	1				

STT	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Yêu cầu khác
X	Giáo viên dạy Công nghệ	3	Đại học trở lên	Sư phạm kỹ thuật công nghiệp với các chuyên ngành: Cơ khí; Điện; Điện tử; Tự động hóa; Kỹ thuật nhiệt và vật liệu hoặc Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp với các chuyên ngành: Chăn nuôi; Bảo vệ thực vật; Khoa học cây trồng; Nông học.	Giáo viên trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.32	Trường hợp có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
1	<i>Xã Nậm Kè</i>	<i>1</i>				
1.1	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Nậm Kè	1				
2	<i>Xã Tủa Thành</i>	<i>1</i>				
2.1	Trường PTDTBT Tiểu học và Trung học cơ sở Huổi Sỏ	1				
3	<i>Xã Nà Búng</i>	<i>1</i>				
3.1	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Nà Búng	1				
XI	Giáo viên dạy Tin học	5	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học; công nghệ thông tin; Máy tính và công nghệ thông tin; Kỹ thuật máy tính; Khoa học máy tính; Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; Công nghệ kỹ thuật máy tính; An toàn thông tin	Giáo viên trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.32	Nếu tốt nghiệp ngành ngoài sư phạm thì phải có chứng chỉ sư phạm dành cho giáo viên Trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành
1	<i>Xã Mường Toong</i>	<i>1</i>				

STT	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Yêu cầu khác
1.1	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Huổi Léch	1				
2	<i>Xã Nậm Kè</i>	2				
2.1	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Nậm Kè	1				
2.2	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Pá Mỹ	1				
3	<i>Xã Mường Phăng</i>	1				
3.1	Trường Trung học cơ sở Võ Nguyên Giáp	1				
4	<i>Xã Chiềng Sinh</i>	1				
4.1	Trường Trung học cơ sở Khong Hin	1				
XII	Giáo viên dạy Mỹ thuật	3	Đại học trở lên	Sư phạm Mỹ thuật; Mỹ thuật; Lý luận, lịch sử và phê bình mỹ thuật; Hội họa; Đồ họa; Điêu khắc; Gốm; Mỹ thuật đô thị; Thiết kế công nghiệp; Thiết kế đồ họa; Thiết kế thời trang; Thiết kế mỹ thuật sân khấu, điện ảnh; Lý luận và lịch sử mỹ thuật ứng dụng	Giáo viên trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.32	Nếu tốt nghiệp ngành ngoài sư phạm thì phải có chứng chỉ sư phạm dành cho giáo viên Trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành
1	<i>Phường Mường Lay</i>	1				
1.1	Trường Trung học cơ sở Lay Nưa	1				
2	<i>Xã Mường Lạn</i>	1				
2.1	Trường Trung học cơ sở Mường Lạn	1				

STT	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Yêu cầu khác
3	<i>Xã Xa Dung</i>	<i>1</i>				
3.1	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Phi Nhù	1				
XIII	Giáo viên dạy Lịch sử	4	Đại học trở lên	Sư phạm Lịch sử, Lịch sử học	Giáo viên trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.32	Nếu tốt nghiệp ngành ngoài sư phạm thì phải có chứng chỉ sư phạm dành cho giáo viên Trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành
1	<i>Xã Búng Lao</i>	<i>1</i>				
1.1	Trường Trung học cơ sở Ảng Tở	1				
2	<i>Xã Mường Lạn</i>	<i>1</i>				
2.1	Trường Trung học cơ sở Xuân Lao	1				
3	<i>Xã Sín Chải</i>	<i>1</i>				
3.1	Trường PTDTBT Trung học cơ sở Sín Chải	1				
4	<i>Xã Núa Ngam</i>	<i>1</i>				
4.1	Trường Trung học cơ sở Núa Ngam	1				
XIV	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	1	Đại học trở lên	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.32	
1	<i>Xã Mường Ảng</i>	<i>1</i>				
1.1	Trường Trung học cơ sở Ảng Nưa	1				

STT	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Yêu cầu khác
B	Nhân viên tại trường THCS	6				
1	Nhân viên Kế toán	1	Đại học trở lên	Chuyên ngành kế toán; kiểm toán; tài chính	Kế toán viên, mã số 06.031	
<i>1.1</i>	<i>Xã Chiềng Sinh</i>	<i>1</i>				
1.1.1	Trường Trung học cơ sở Khong Hin	1				
2	Nhân viên Văn thư	1	Trung cấp trở lên	Văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp	Văn thư viên trung cấp, mã số 02.008	
<i>2.1</i>	<i>Phường Mường Lay</i>	<i>1</i>				
2.1.1	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bá Ngọc	1				
3	Nhân viên Thư viện	2	Trung cấp trở lên	Chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp	Thư viện viên hạng IV, mã số V. 10.02.07	
<i>3.1</i>	<i>Phường Mường Lay</i>	<i>2</i>				
3.1.1	Trường Trung học cơ sở Lay Nưa	1				

STT	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Yêu cầu khác
3.1.2	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Sông Đà	1				
4	Tư vấn học sinh	1	Đại học trở lên	Tâm lý học; Công tác xã hội; Xã hội học; Đào tạo giáo viên phù hợp với cấp học	Viên chức tư vấn học sinh hạng III, mã số V.07.07.24	
4.1	<i>Phường Mường Lay</i>	<i>1</i>				
4.1.1	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bá Ngọc	1				
5	Thiết bị, thí nghiệm	1	Cao đẳng trở lên	Chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành Hóa - Sinh)	Viên chức thiết bị, thí nghiệm, mã số V.07.07.20	
5.1	<i>Phường Mường Lay</i>	<i>1</i>				
5.1.1	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Sông Đà	1				
Tổng (A+B)		97				